

Bản án số: 124/2021/HS-PT

Ngày: 14-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hiền.

- Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Hải Hương.

Bà Trần Thị Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 234/TLPT-HS ngày 23 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ, do có kháng cáo của bị cáo Đ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 75/2021/HSST ngày 13/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Bị cáo có kháng cáo:

- Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1984.

HKTT: Thôn S, xã N, huyện TY, tỉnh Bắc Giang.

Nơi ở: Thôn N (nay là thôn Đ), xã M, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1962; vợ cũ: Phan Thị H (đã ly hôn năm 2017); con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2017; vợ là Đào Thị T mới đăng ký kết hôn tháng 5 năm 2021.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 11/2020, Nguyễn Văn Đ sinh năm 1984, trú tại: thôn S, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của chị Vũ Thị L sinh năm 1971, trú tại: thôn N, xã M, huyện V, tỉnh Bắc Giang đối với

thửa đất số 291, tờ bản đồ số 29, tổng diện tích 42 m², địa chỉ thửa đất: thôn N, xã M, huyện V, tỉnh Bắc Giang được UBND huyện V, tỉnh Bắc Giang do ông Trần Vũ T- Phó Chủ tịch UBND ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG 246913 ngày 12/9/2011 mang tên Vũ Thị L. Đến ngày 02/12/2020, Đ đã thực hiện xong thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện V. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được chuyển nhượng mang tên Nguyễn Văn Đ, được bà Nguyễn Tuyết C-Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện V xác nhận ngày 02/12/2020. Đ để giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thật ở nhà.

Do cần số tiền để kinh doanh đồ gỗ, Đ nghĩ diện tích đất vừa nhận chuyển nhượng không thể vay ngân hàng được số tiền 500.000.000 đồng nên Đ nảy sinh ý định làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất vừa nhận chuyển nhượng được, để vay tiền của người khác. Cùng ngày 02/12/2020, Nguyễn Văn Đ sử dụng chiếc điện thoại Samsung Galaxy J4+, đăng nhập vào tài khoản facebook mang tên “Hoàng Nhẫn” của Nguyễn Văn Đ nhắn tin với tài khoản facebook mang tên “Làm giấy tờ uy tín giá rẻ”. Đ nhắn tin đặt vấn đề muốn làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo giả, người này đồng ý, hai bên thỏa thuận tiền làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với giá 5.000.000đồng. Sau đó, Đ dùng chiếc điện thoại này chụp ảnh Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo thông tin Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG 246913 ngày 12/9/2011 của UBND huyện V do ông Trần Vũ T- Phó Chủ tịch UBND ký cấp cho Nguyễn Văn Đ đối với thửa đất số 291, tờ bản đồ số 29, địa chỉ thửa đất ở thôn N, xã M, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Sau đó, Đ gửi hình ảnh Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thật vào tài khoản facebook mang tên “Làm giấy tờ uy tín giá rẻ” yêu cầu người này làm giống với sổ đỏ thật. Sau đó vài ngày, thông qua dịch vụ chuyển phát nhanh, Nguyễn Văn Đ nhận được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất giả. Đ thanh toán số tiền 5.000.000 đồng thông qua dịch vụ chuyển phát nhanh (Đ khai không nhớ người chuyển giấy tờ giả cho mình). Sau khi nhận Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả, Đ thấy không giống với thông tin của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thật, Đ đã gửi trả lại và yêu cầu làm lại. Đến ngày 13/12/2020, thông qua dịch vụ chuyển phát nhanh, Đ nhận được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất giả có số BG 246913 ngày 12/9/2011 của UBND huyện V, do ông Trần Vũ T- Phó Chủ tịch UBND ký cấp đối với thửa đất số 298, tờ bản đồ số 29, tổng diện tích 42 m², địa chỉ thửa đất: thôn N, xã M, huyện V, tỉnh Bắc Giang được UBND huyện V, tỉnh Bắc Giang

do ông Trần Vũ T- Phó Chủ tịch UBND ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG 246913 ngày 12/9/2011 mang tên Vũ Thị L, đã được chuyển nhượng cho Nguyễn Văn Đ và được bà Nguyễn Tuyết T- Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện V ký xác nhận ngày 21/12/2020.

Cùng ngày 13/12/2020, Đ uống nước tại quán nước vỉa hè khu vực chân cầu Đình Trám, huyện V, tỉnh Bắc Giang, Đ hỏi một người không quen biết được thông tin anh Nguyễn Văn T sinh năm 1990, trú tại: số nhà A, ngõ X, đường V, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang có cho vay vốn kinh doanh. Đ xin số điện thoại và điện thoại liên lạc với anh T hỏi vay tiền, đặt lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất để làm tin và được anh T đồng ý. Khoảng 14 giờ ngày 16/12/2020, Đ mang Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được làm giả và hẹn anh T đến thửa đất ở thôn N, xã M, huyện V, tỉnh Bắc Giang mà Đ đã nhận chuyển nhượng của chị Vũ Thị L để xác nhận thực trạng thửa đất. Sau khi xem thửa đất thì anh T đồng ý cho Đ vay số tiền 200.000.000 đồng. Đến 15 giờ cùng ngày 16/12/2020, Đ mang Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất giả số BG 246913 cùng với anh T đến Văn phòng công chứng H ở thị trấn B, huyện V, tỉnh Bắc Giang gặp anh Nguyễn Đ C sinh năm 1979, trú tại: thôn K, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang (là Công chứng viên Văn phòng công chứng H) để thực hiện thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Tại đây, anh C đã hướng dẫn anh T, Đ ký vào 04 bản hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tiếp nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Nguyễn Văn Đ giao nộp, anh C đã kiểm tra phát hiện và nghi ngờ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG 246913 do Nguyễn Văn Đ giao nộp có dấu hiệu được làm giả nên anh C đã trình báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an huyện V để giải quyết theo thẩm quyền. Khoảng 15 giờ 15 phút cùng ngày 16/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an huyện V đã tiến hành làm việc tại Văn phòng công chứng H thu giữ gồm: 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG 246913 ngày 12/9/2011 của UBND huyện V cấp cho Nguyễn Văn Đ đối với thửa đất số 298, tờ bản đồ số 29 địa chỉ thửa đất ở thôn NĐ, xã MĐ, huyện V, tỉnh Bắc Giang, được bà Nguyễn Tuyết T- Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện V xác nhận ngày 21/12/2020 được đánh số giám định (ký hiệu là A1); 04 bản hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa anh Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn Đ được đánh số giám định (ký hiệu từ A3 đến A6); 01 phiếu yêu cầu công chứng hợp đồng, văn bản của Nguyễn Văn Đ được đánh số giám định (ký hiệu A2).

Ngoài ra, Đ tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsyng Galaxy J4+, có số imei 1: 351590101642523 và imei

2: 351590101642521, lắp sim thuê bao số 0916268143 và sim thuê bao số 0919777940.

Ngày 22/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện V tiến hành làm việc tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện V được bà Nguyễn Tuyết T- Giám đốc cho biết: Đối với thửa đất số 291, tờ bản đồ số 29, tổng diện tích 42 m², địa chỉ thửa đất ở thôn N, xã M, huyện V, tỉnh Bắc Giang được UBND huyện V, tỉnh Bắc Giang cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG 246913 ngày 12/9/2011 mang tên Vũ Thị L. Chị Vũ Thị L đã chuyển nhượng cho Nguyễn Văn Đ và đã được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện V ký xác nhận chuyển nhượng ngày 02/12/2020. Quá trình làm việc bà Nguyễn Tuyết C cung cấp mẫu chữ ký; 08 mẫu dấu chức danh của bà Nguyễn Thị C; 08 mẫu dấu tròn của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện VY được đánh số giám định (ký hiệu từ M13 đến M16).

Ngày 23/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tiến hành làm việc với ông Trần Vũ T- Phó trưởng ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bắc Giang, nguyên Phó Chủ tịch UBND huyện V đã cung cấp mẫu chữ ký của ông Trần Vũ T được đánh số giám định (ký hiệu M17). Ngày 11/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện V tiến hành làm việc với UBND huyện V đã cung cấp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện V các văn bản, tài liệu để phục công tác điều tra, được đánh số giám định (ký hiệu từ M1 đến M6).

Ngày 26/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện V đã trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang giám định chữ ký, con dấu, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG 246913 là thật hay giả.

Tại bản kết luận giám định số 196/KL-KTHS ngày 01/02/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

1. Phôi “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” số BG 246913 gửi giám định (ký hiệu A1) **được làm bằng phương pháp in phun màu, nội dung không bị tẩy xóa, sửa chữa.**

2. Các hình dấu tròn có nội dung “ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN V T.BẮC GIANG”, “VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TỈNH BẮC GIANG- CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI H.V” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A1) so với vác hình dấu tròn có cùng nội dung trên các tài liệu mẫu (ký hiệu từ M1 đến M6, từ M13 đến M16) **là không phải do cùng con dấu đóng ra.**

3. Hình dấu chức danh có nội dung “GIÁM ĐỐC Nguyễn Tuyết T” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A1) so với hình dấu chức danh có nội dung “GIÁM ĐỐC Nguyễn Tuyết C” trên các tài liệu mẫu (ký hiệu từ M13 đến M16) **là không phải do cùng một con dấu đóng ra.**

4. Chữ ký mang tên Trần Vũ T dưới mục “TM. ỦY BAN NHÂN DÂN-KT.CHỦ TỊCH- PHÓ CHỦ TỊCH” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A1) so với chữ ký của Trần Vũ T trên các tài liệu mẫu (ký hiệu từ M1 đến M6, M17) ***là không phải do cùng một người ký ra.***

5. Chữ ký mang tên Nguyễn Tuyết T dưới mục “Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A1) so với chữ ký của Nguyễn Tuyết C trên các tài liệu mẫu (ký hiệu từ M13 đến M16) ***là không phải do cùng một người ký ra.***

6. Chữ ký, chữ viết mang tên Nguyễn Văn Đ trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A1, A3 đến A6), dưới mục “Người nộp phiếu” trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A2) so với chữ ký, chữ viết của Nguyễn Văn Đ trên các tài liệu mẫu (ký hiệu từ M7 đến M10) ***là do cùng một người ký, viết ra.***

7. Chữ ký, chữ viết mang tên Nguyễn Văn T trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A3 đến A6) so với chữ ký, chữ viết của Nguyễn Văn T trên các tài liệu mẫu (ký hiệu từ M11, M12) ***là do cùng một người ký, viết ra.***

Bản án hình sự sơ thẩm số 75/2021/HSST ngày 13/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 341, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38– Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 10 (mười) tháng tù về tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn Đ 8.000.000đồng (*Tám triệu đồng*) để sung quỹ nhà nước.

Ngày 26/7/2021 bị cáo Nguyễn Văn Đ kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Văn Đ trình bày: Bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin hưởng án treo. Án sơ thẩm xử bị cáo về tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức*” là đúng, không oan, hành vi của bị cáo như án sơ thẩm xác định là đúng. Tuy nhiên bị cáo rất hối hận về hành vi của mình. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, tại cấp phúc thẩm bị cáo đã nộp tiền phạt và án phí hình sự sơ thẩm. Do vậy, mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để ở nhà chăm sóc, nuôi dưỡng con nhỏ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã kết luận và đề nghị: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm. Áp dụng khoản 1, 4 Điều 341; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 10 tháng tù về tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức*” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách

là 20 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Phạt bị cáo 8.000.000 đồng để xung quỹ Nhà nước.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo được làm trong thời hạn kháng cáo theo đúng quy định tại Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên xác định là đơn kháng cáo hợp pháp, được chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Xét nội dung kháng cáo của bị cáo thấy:

[2.1]. Về tội danh: Ngày 02/12/2020, thông qua mạng xã hội facebook, Nguyễn Văn Đ đã có hành vi thuê một người không rõ tên tuổi địa chỉ, có nick name facebook mang tên “Làm giấy tờ uy tín giá rẻ” làm giả 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất giả có số BG 246913 ngày 12/9/2011 của UBND huyện V, do ông Trần Vũ T- Phó Chủ tịch UBND ký cấp đối với thửa đất số 298, tờ bản đồ số 29, tổng diện tích 42 m², địa chỉ thửa đất: thôn N, xã M, huyện V, tỉnh Bắc Giang được UBND huyện VY, tỉnh Bắc Giang mang tên Vũ Thị L, đã được chuyển nhượng cho Nguyễn Văn Đ, có chữ ký của bà Nguyễn Tuyết T- Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện VY ký xác nhận ngày 21/12/2020 với giá 5.000.000 đồng. Ngày 16/12/2020, tại Văn phòng Công chứng HT ở thị trấn BĐ, huyện VY, tỉnh Bắc Giang; Nguyễn Văn Đ đang làm thủ tục thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả để vay số tiền 200.000.000 đồng của anh Nguyễn Văn T sinh năm 1990, trú tại: Số nhà 14, Ngõ 64, đường V, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang nhưng chưa vay được tiền thì bị phát hiện

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Các lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với thời gian, địa điểm và vật chứng đã được thu giữ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 75/2021/HSST ngày 13/7/2021 xét xử đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2]. Về hình phạt chính, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu, hành vi phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình biên

lai nộp tiền phạt và án phí. Đây là những tình tiết quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự mà bị cáo được hưởng.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy: bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có nơi ở rõ ràng, ổn định nên có đủ điều kiện hưởng án treo theo các quy định của pháp luật và Nghị Quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 3555, điểm e khoản 1 Điều 357 chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt cấp sơ thẩm đã xử phạt và cho bị cáo được hưởng án treo theo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tại phiên tòa là phù hợp, có căn cứ và đúng quy định.

[2.3] Xác định nơi giao giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách: Bị cáo có hộ khẩu thường trú tại thôn S, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang nhưng đã đăng ký tạm vắng tại địa phương. Bị cáo mua đất, làm xưởng gỗ, thường xuyên sinh sống và đăng ký tạm trú tại thôn N (nay là thôn Đ), xã M, huyện V, tỉnh Bắc Giang nên cần giao cho UBND xã M, huyện V, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

[2.4]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không kháng cáo, nên Hội đồng xét xử không xem xét không đặt ra xem xét.

[3]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu áp phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[4]. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ, sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn Đ 10 tháng tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 20 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho UBND xã M, huyện V, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc

người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Bị cáo Nguyễn Văn Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Xác nhận bị cáo Nguyễn Văn Đ đã nộp 8.200.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Bắc Giang theo biên lai số AA/2015/0001096 ngày 13/9/2021 và biên lai số AA/2015/0001100 ngày 13/9/2021.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an tỉnh Bắc Giang;
- STP tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Hoàng Thị Thu Hiền

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hà Hoàng Thị Hải Hường

Hoàng Thị Thu Hiền